

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	66.962	48.241	0	18.721
A	Trụ sở chính: 665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. HCM	276			276
B	Cơ sở 2: 613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	12.590			12.590
C	Cơ sở 3: 624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	1.849			1.849
D	Cơ sở 4: Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Khu đô thị Nam Thành phố, Huyện Bình Chánh, TP. HCM	47.686	47.686		
E	Cơ sở 5: 740 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. HCM	152			152
F	Cơ sở 6: 642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	360			360
G	Cơ sở 7: 2A2 Quốc lộ 1A, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. HCM	1.020			1.020
H	Cơ sở 8: Số 8-14 Nguyễn Bá Tuyển, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM	555	555		
I	Cơ sở 9: 615 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	2.474			2.474
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	97.125	69.120	-	28.005

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
A	Trụ sở chính: 665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. HCM	1.627			1.627
B	Cơ sở 2: 613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	10.400			10.400
C	Cơ sở 3: 624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	2.500			2.500
D	Cơ sở 4: Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Khu đô thị Nam Thành phố, Huyện Bình Chánh, TP. HCM	64.436	64.436		
E	Cơ sở 5: 740 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. HCM	1.655			1.655
F	Cơ sở 6: 642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	2.200			2.200
G	Cơ sở 7: 2A2 Quốc lộ 1A, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. HCM	5.984			5.984
H	Cơ sở 8: Số 8-14 Nguyễn Bá Tuyển, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM	4.684	4.684		
I	Cơ sở 9: 615 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	3.639			3.639

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	2			120	X		
2	Phòng thực hành	198			44.877	X		X
3	Xưởng thực tập	0			0			
4	Nhà tập đa năng	9			17.870	X		X
5	Hội trường	4			2.072	X		
6	Phòng học	265			23.893	X		
7	Phòng học đa phương tiện	2			192	X		
8	Thư viện							

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
9	Trung tâm học liệu	3			1.363	X		
10	Các phòng chức năng khác	119			6.738	x		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	4
2	Số chỗ ngồi đọc	250
3	Số máy tính của thư viện	50
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	24.500 sách giấy, 36.000 ebook
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	8

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	2,42
2	Diện tích sàn/sinh viên	3,52

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức